

Bản án số: 121/2024/DS-PT

Ngày: 20-5-2024

V/v: “*Tranh chấp bồi thường  
thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Tố Hương.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Dũ.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLPT-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 146/2023/DS-ST, ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 44/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Võ Yến N, sinh ngày 17/09/2000 (có mặt).

Địa chỉ: Số I, đường V (Quốc lộ A), Khóm C, Phường B, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ hiện nay: Số A, đường H, Phường F, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

*Người kháng cáo:* Nguyên đơn chị Võ Yến N; Bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Yến N trình bày ý kiến: Vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 17

tháng 5 năm 2022, chị N điều khiển xe gắn máy biển số 83PT-191.92 lưu thông trên đường V (Quốc lộ A) từ hướng đường P về hướng vòng xuyên T. Khi đi gần đến hẻm I đường V còn khoảng cách 50m, chị N bật đèn xi nhan bên trái để xin vào hẻm I, khi xe chuyển hướng hoàn toàn sang làn đường bên trái cách hẻm I khoảng 1 mét thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 83B1-003.77 do ông Nguyễn Hồng Đ điều khiển lưu thông phía sau cùng chiều. Theo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông lập ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Công an thành phố S, nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do ông Nguyễn Hồng Đ điều khiển xe mô tô 83B1-003.77 không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do ông Nguyễn Hồng Đ điều khiển xe mô tô nêu trên không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe gây tai nạn giao thông; Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở (0,302 mlg/1). Hậu quả thiệt hại của vụ tai nạn, chị Võ Yến N bị thiệt hại về sức khỏe: bị chấn thương phần môi (môi khâu 3 mũi, sống mũi khâu 1 mũi); gãy mất răng (gãy mất chân của 2 răng cửa, 2 răng kế răng cửa bị chấn thương chân răng), phải nhập viện điều trị 03 ngày tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng. Về tài sản: Hư hỏng 01 laptop (Laptop để trong balo và đeo sau lưng); Xe gắn máy mang biển số 83PT-191.92 bị hư hỏng, như bể 01 cục le gió, trầy xước bên trái đuôi xe, bể bửng bên trái xe, bể kính chiếu hậu bên trái xe). Nay chị Võ Yến N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hồng Đ bồi thường các khoản thiệt hại sau:

Chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện là: 300.000 đồng; Chi phí mua thuốc để điều trị giảm sẹo: 450.000 đồng; Chi phí làm cầu răng (6 cây x 4.500.000 đồng/cây) là 27.000.000 đồng; Chi phí thẩm mỹ sẹo ở môi là 5.500.000 đồng; Máy tính xách tay bị hư hỏng, chi phí để sửa số tiền khoảng 11.000.000 đồng; Tiền sửa xe gắn máy biển số 83PT-191.92 với số tiền là 3.500.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị Võ Yến N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chi phí thẩm mỹ sẹo ở môi là 5.500.000 đồng và tiền sửa máy tính xách tay 3.100.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu ông Nguyễn Hồng Đ bồi thường là 39.150.000 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ được Tòa án nhân dân thành phố S tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng như không có văn bản trả lời ý kiến cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Yến N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 146/2023/DS-ST, ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273, khoản 1 Điều 280

của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Yến N đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản.

1.1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn chị Võ Yến N số tiền 28.750.000 đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn chị Võ Yến N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ không thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn chị N thì bị đơn ông Đ còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

1.2 Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Yến N đối với khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại chi phí sửa xe với số tiền 2.500.000 đồng và chi phí sửa máy tính xách tay số tiền là 7.900.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu chi phí thẩm mỹ sẹo môi số tiền 5.500.000 đồng và chi phí sửa máy tính xách tay số tiền 3.100.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Buộc bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.437.500 đồng.

3.2 Nguyên đơn chị Võ Yến N có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 520.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, chị N có nghĩa vụ tiếp tục nộp số tiền còn lại là 220.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29-12-2023 nguyên đơn chị Võ Yến N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét buộc ông Đ bồi thường thiệt hại thêm đối với chi phí sửa xe với số tiền là 2.500.000 đồng và chi phí sửa máy tính xách tay là 7.900.000 đồng.

Ngày 27-12-2023 bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm số tiền bồi thường chi phí làm răng từ 27.000.000 đồng (06) cây răng xuống mức 9.000.000 đồng tương ứng 02 cây răng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo; bị

đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

+ Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Nhận xét trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Đối với các đương sự: thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 86 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với kháng cáo của chị Võ Yến N: Vào ngày 07-5-2024 nguyên đơn chị Võ Yến N có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo và tại phiên tòa chị N cũng xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 289, Điều 295 và khoản 1 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của nguyên đơn chị Võ Yến N.

- Về nội dung:

Đối với kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ: Sau khi phân tích đơn kháng cáo của bị đơn, sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hồng Đ, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn chị Võ Yến N và kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ làm trong thời hạn, về hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, các đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xác định là kháng cáo hợp lệ.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xin rút lại toàn bộ đơn kháng cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 289, Điều 295 và khoản 1 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của nguyên đơn chị Võ Yến N.

[2] Về nội dung:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 17 tháng 5 năm 2022, chị Võ Yến N điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát 83PT-191.92 lưu thông trên đường V (Q) theo hướng từ đường P về hướng vòng xuyên T (Đ). Khi đi gần đến hẻm S đường V thì xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển số kiểm soát 83B1-003.77 do ông Nguyễn Hồng Đ điều khiển lưu thông phía sau cùng chiều. Lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do ông Nguyễn Hồng Đ điều khiển xe không

giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe gây tai nạn giao thông; Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định. Hậu quả của vụ tai nạn gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản đối với chị Võ Yến N, vụ việc tai nạn được Đội cảnh sát giao thông Công an thành phố S giải quyết, hòa giải nhưng hai bên không thỏa thuận được, nên chị Võ Yến N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hồng Đ bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe.

- Xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản:

Tại biên bản vụ việc hành chính do Đ trật tự lập vào lúc 18 giờ ngày 17-5-2022 có nêu: *Xe gắn máy biển số kiểm soát 83PT-191.92 do chị Võ Yến N điều khiển lưu thông trên đường V từ hướng P về hướng vòng xuyên T, khi đi gần đến hẻm I thì xảy ra va chạm với xe mô tô 83P1-003.77 do ông Nguyễn Hồng Đ điều khiển lưu thông phía sau cùng chiều. Vụ việc xảy ra làm hai người bị thương (bút lục số 59).*

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập lúc 08 giờ 00 phút ngày 18-5-2022 (kèm 42 ảnh), trong đó các hình ảnh đối với xe gắn máy biển số 83PT-191.92 có nội dung: Gương chiếu hậu bên phải bị cong vênh (ảnh 6); gương chiếu hậu bên trái bị vỡ, cong vênh (ảnh 7); Ố nhựa đầu xe bên trái bị mài mòn (ảnh 8); Đầu tay cầm và tay phanh bên trái bị trầy xước (ảnh 9); Ố nhựa đầu xe bên trái bị mài mòn (ảnh 10); Chấn bunn trước xe bị trầy xước (ảnh 11); Dây công tơ mét bị đứt rời (ảnh 12); Trục trước xe bị mài mòn (ảnh 13); ốp nhựa cánh yếm bên trái bị nứt vỡ (ảnh 14); ốp nhựa thân xe bên trái bị kênh, hở (ảnh 19); lọc gió bị gãy rời khỏi xe (ảnh 21).

Theo hóa đơn do chị N cung cấp thì tổng số tiền chi phí sửa xe tổng cộng là 6.410.000 đồng, trong đó gồm: sơn xe, gam ốc, phuộc sau, pô e, ổ khóa, 2 vỏ xe, dây công tơ mét, bộ tem xe, dè sau, gạt chân sau, 2 cái kính chiếu hậu, công thợ.

Đối chiếu với biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông nhận thấy bản án sơ thẩm buộc ông Đ phải bồi thường cho chị N số tiền thiệt hại xe gắn máy bị hư hỏng 1.000.000 đồng, tương ứng số tiền gồm gam ốc, dây công tơ mét, dè sau, kính chiếu hậu là có căn cứ.

- Xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe:

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, đến ngày 25-5-2022 Đội Cảnh sát giao thông trật có tiến hành lập biên bản ghi nhận dấu vết trên thân thể người bị nạn của chị Võ Yến N, nội dung biên bản thể hiện: Rách môi trên; gãy hai răng cửa hàm trên, gãy mất chân hai răng hàm trên.

Tại giấy ra viện ngày 20-5-2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng thể hiện chị Võ Yến N nhập viện vào lúc 18 giờ 01 phút ngày 17-5-2022 và ra viện vào lúc 12 giờ 58 phút ngày 20-5-2022. Chẩn đoán: vết thương của môi, gãy răng. Tại hóa đơn thể hiện chị N trồng răng sứ 06 cây = 27.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm đã xem xét từ ngày 17/5/2022 đến ngày 20/5/2022 chị N đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng, trong đó gồm tiền mua thuốc

điều trị vết thương tổng cộng là 750.000 đồng, tiền chi phí làm lại răng 06 cây với số tiền là 27.000.000 đồng (4.500.000 đồng/cây), các khoản này có hóa đơn, nên buộc ông Đ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị N trong đó gồm tiền trồng 06 cây răng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Với những phân tích nêu trên, nhận thấy kháng cáo của ông Đ không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Với những phân tích nêu trên, nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án dân sự phúc thẩm:

Do nguyên đơn rút lại đơn kháng cáo tại phiên tòa, nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ không được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 289, Điều 295, khoản 1 Điều 312, khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của nguyên đơn chị Võ Yến N.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 146/2023/DS-ST, ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 và khoản 1, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 584; Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Yến N đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản.

1.1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn chị Võ Yến N số tiền 28.750.000 đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn chị Võ Yến N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ không thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn chị N thì bị đơn ông Đ còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

1.2 Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Yến N đối với khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại chi phí sửa xe số tiền 2.500.000 đồng và chi phí sửa máy tính xách tay số tiền 7.900.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu chi phí thẩm mỹ sẹo môi số tiền 5.500.000 đồng và chi phí sửa máy tính xách tay số tiền 3.100.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Buộc bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ có nghĩa vụ phải chịu án dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.437.500 đồng.

3.2 Nguyên đơn chị Võ Yến N có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 520.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, còn lại số tiền 220.000 đồng chị N có nghĩa vụ tiếp tục nộp.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

4.1 Chị Võ Yến N phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Võ Yến N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001407 ngày 10-01-2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

4.2 Ông Nguyễn Hồng Đ phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001423 ngày 15-01-2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tp Sóc Trăng
- Chi cục THADS tp Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Tố Hương**